TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ UÔNG BÍ** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 10 /2019/QĐST-VDS	*U, ngày 24 tháng 12 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: "Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết"

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ U, TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Vũ Thị Thiên Nga

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Yến - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố U tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố U tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên họp: Bà Lê Thị Kiều Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố U tỉnh Quảng Ninh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 09/2019/TLST- VDS ngày 06 tháng 08 năm 2019, về việc: "Yêu cầu tuyên bố một người đã chết" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 09/2019/QĐST-DS ngày 09 tháng 12 năm 2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*: Ông Nguyễn Đức C, sinh năm 1945; địa chỉ: Tổ 8, khu 8, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Trần Bảo N, sinh năm 1954; Nơi bà N đăng ký hộ khẩu thường trú cuối cùng: Tổ 8, khu 8, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên họp.

2. Chị Nguyễn Lan P, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Tổ 8, khu 8, phường T, thành phố U tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên họp.

3. Anh Nguyễn Đức L, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Tổ 8, khu 8, phường T, thành phố U tỉnh Quảng Ninh.

4. Anh Nguyễn Đức H, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Tổ 4, khu 4, phường T, thành phố U tỉnh Quảng Ninh.

Anh L, anh H vắng mặt (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự đề ngày 26/07/2019, bản tự khai và trong quá trình chuẩn bị xét đơn yêu cầu ông Nguyễn Đức C trình bày: Ông và bà Trần Bảo N mặc dù không đăng ký kết hôn nhưng chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1972 sinh được 4 người con. Vợ chồng chung sống hòa thuận tại phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Năm 2010 vợ chồng cùng các con chuyển về khu 8, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh. Từ đó vợ chồng nẩy sinh mâu thuẫn cuối năm 2010 bà N đã tự ý bỏ nhà đi khỏi địa phương. Khi bà N bỏ đi không thông báo và liên lạc gì với ông cũng như những người thân trong gia đình. Kể từ ngày bà N đi đến nay đã gần 10 năm Gia đình ông đã tìm kiếm thông tin về bà N nhiều nơi nhưng đến nay vẫn không có tin tức gì về bà N. Nay ông làm đơn đề nghị Tòa án tuyên bố bà Trần Bảo N đã chết. Ngoài ra, ông không có yêu cầu gì khác.

Tại biên bản xác minh ngày 05/12/2019 (có xác nhận của UBND phường T, thành phố U), ông Phạm Văn S là Khu trưởng khu 8, phường T, thành phố U cho biết: Bà Trần Bảo N và ông Nguyễn Đức C có hộ khẩu thường trú tại tổ 8, khu 8, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh. Đến năm 2010, bà N đã bỏ nhà đi không thông báo với gia đình và chính quyền địa phương, đến nay không có tin tức gì. Nay ông C làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Trần Bảo N là đã chết, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Sau khi thụ lý đơn yêu cầu của ông Nguyễn Đức C về việc yêu cầu Toà án nhân dân thành phố U tuyên bố một người là đã chết đối với bà Trần Bảo N. Ngày 08/08/2019, Tòa án nhân dân thành phố U đã ra Quyết định thông báo tìm kiếm thông tin người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết số 09/2019/QĐ-TA và đăng tin tìm kiếm trên các phương tiện thông tin đại chúng gồm: Cổng thông tin điện tử tỉnh Quảng Ninh theo hóa đơn số 000668 ngày 19/8/2019; Cổng thông tin điện tử Tòa án nhân dân tối cao; Đài tiếng nói Việt Nam phát ngày 12,13,14/8/2019 theo hóa đơn số 0001489; Báo Nhân dân phát ngày 09,10,11/8/2019 theo hóa đơn số 0002484 . Đã hết 4 tháng kể từ ngày phát và đăng thông báo đầu tiên, ông Nguyễn Đức C cũng như Toà án nhân dân thành phố U không có tin tức xác thực về việc bà Trần Bảo N còn sống.

Tại phiên họp, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố U phát biểu quan điểm như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và thư ký phiên họp: Thẩm phán và thư ký phiên họp đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án đến khi mở phiên họp xét đơn yêu cầu;

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự: Người yêu cầu và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của pháp luật;

- Về quan điểm giải quyết việc dân sự: Căn cứ vào hồ sơ vụ việc, các tài liệu chứng cứ đã xem xét, nhận thấy: Bà Trần Bảo N, sinh năm: 1954; nơi cư trú cuối cùng: Tổ 8, khu 8, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, bỏ nhà đi từ năm 2010 đến nay không có tin tức gì, ông Nguyễn Đức C và gia đình đã tìm kiếm nhiều năm nhưng không có kết quả. Việc ông C có đơn yêu cầu tuyên bố bà N là đã chết là phù hợp với quy định tại Điều 71 Bộ luật dân sự.

Tại đơn đề nghị của chị Nguyễn Lan P, anh Nguyễn Đức L, anh Nguyễn Đức H là con đẻ ông Nguyễn Đức C và bà Trần Bảo N đều trình bày, xác nhận: Mẹ các anh, chị là bà Trần Bảo N đã biệt tích từ năm 2010 đến nay không có tin tức gì, không rõ hiện tại đang ở đâu, còn sống hay đã chết. Các anh, chị đều đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật và không có yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố U nhận định:

[1]Về thủ tục: Ông Nguyễn Đức C và bà Trần Bảo N mặc dù không đăng ký kết hôn nhưng chung sống với nhau từ năm 1972 theo qui định của pháp luật đây là hôn nhân thực tế được pháp luật công nhận là vợ chồng.Ông C có đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Trần Bảo N có nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích tại tổ 8, khu 8, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh là đã chết, căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35 và điểm b khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố U, tỉnh Quảng Ninh thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

[2]Về nội dung : Bà Trần Bảo N bỏ nhà đi biệt tích từ năm 2010 đến nay không có tin tức gì xác thực là còn sống ông C cùng gia đình đã áp dụng nhiều biện pháp để tìm kiếm nhưng không có thông tin gì về việc bà N đang làm gì, ở đâu.

Tòa án đã ra Quyết định thông báo tìm kiếm thông tin người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết và đăng trên một trong các báo hàng ngày của trung ương trong ba số liên tiếp; cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân tối cao; cổng thông tin điện tử của tỉnh Quảng Ninh và đài tiếng nói Việt Nam trong ba ngày liên tiếp theo qui định tại điều 385 bộ luật Tố tụng dân sự.

Theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 71 Bộ luật dân sự 2015 thì Tòa án ra quyết định tuyên bố một người là đã chết trong trường hợp: *"Biệt tích 05 năm liền trở lên và không có tin tức xác thực là còn sống"*, tính từ thời điểm năm 2010 đến nay đã gần 10 năm vẫn không có tin tức xác thực là bà Trần Bảo N còn sống. Như vậy, đã có đủ cơ sở để chấp nhận đơn yêu cầu của ông Nguyễn Đức C, tuyên bố bà Trần Bảo N đã chết theo quy định tại Điều 71 Bộ luật Dân sự và Điều 393 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về xác định ngày chết của bà Trần Bảo N: Do ông C và gia đình không nhớ được chính xác ngày, tháng bà N biệt tích, các tài liệu xác minh cũng chỉ xác định được bà N biệt tích từ năm 2010 nên theo quy định tại Điều 71 Bộ luật dân sự thì xác định ngày chết của bà N là ngày đầu tiên của năm tiếp theo sau khi hết thời hạn 5 năm kể từ ngày biệt tích. Như vậy, Tòa án xác định ngày chết của Trần Bảo N là ngày 01/01/2016.

[4] Hậu quả pháp lý của việc tuyên bố bà Trần Bảo N là đã chết được xác định và thực hiện theo quy định tại Điều 72 của Bộ luật dân sự.

[5] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Nguyễn Đức C phải chịu lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[6] Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Các đương sự có quyền kháng cáo;Viện kiểm sát nhân dân thành phố U và Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh có quyền kháng nghị theo quy định Không ai có yêu cầu gì khác về quan hệ nhân thân và tài sản nên không phải xem xét giải quyết.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 4 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 39; Điều 149; Điều 393; Điều 394; Điều 371; Điều 372 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm d khoản 1 Điều 71; Điều 72; Điều 73 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Đức C về việc yêu cầu Tòa án tuyên bố một người đã chết đối với bà Trần Bảo N.

2.Tuyên bố bà Trần Bảo N, sinh năm 1954; nơi cư trú cuối cùng: Tổ 8, khu 8, phường T, thành phố U tỉnh Quảng Ninh đã chết kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2016.

Kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật thì quan hệ về hôn nhân, gia đình và các quan hệ nhân thân khác của bà Trần Bảo N được giải quyết như đối với người đã chết; Tài sản của bà Trần Bảo N được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

Khi người bị tuyên bố là đã chết trở về hoặc có tin tức xác thực là người đó còn sống thì theo yêu cầu của người đó hoặc của người có quyền, lợi ích liên quan, Tòa án ra quyết định huỷ bỏ quyết định tuyên bố người đó là đã chết.

3. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Nguyễn Đức C phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố U theo biên lai số 0000972 ngày 06 tháng 8 năm 2019. Ông C đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo, kháng nghị:

Đương sự có mặt tại phiên họp giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ Tòa án ra quyết định; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên họp giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định đó được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố U có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định./.

***Nơi nhận*:**
- VKSND U;
- VKSND Tỉnh;
- UBND phường T;
- Chi cục THADS U;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, văn phòng.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Vũ Thị Thiên Nga